TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/DS-ST Ngày: 19-6-2023 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị An.

2. Ông Trần Văn Sơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên toà: Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp H, xã Tiên Hải, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: B2901 Ehome 3, Hồ Học Lãm, phường A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Bị đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp H, xã T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phương N, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp H, xã T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị L trình bày: Ngày 11/02/2020 bà có cho vợ chồng bà Võ Thị T và ông Nguyễn Phương N vay số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) để mua ghe đi đánh bắt hải sản, hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Bà T và ông N hứa hẹn trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên sau đó ông N và bà T không thực hiện đúng thỏa thuận. Bà đã yêu cầu bà T và ông N trả nợ nhiều lần nhưng đến nay bà T, ông N không trả. Hiện nay bà T, ông N vẫn còn ghe đi đánh bắt hải sản và có khả năng trả tiền cho bà. Bà yêu cầu vợ chồng bà Võ Thị T và ông Nguyễn Phương N phải thanh toán cho bà số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) làm một lần và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Võ Thị T vắng mặt tại phiên tòa, theo biên bản ghi lời khai ngày 04/4/2023 bà T trình bày: Khoảng hơn 10 năm trước vợ chồng bà là Võ Thị T và Nguyễn Phương N có vay của vợ chồng bà Vũ Thị L số tiền 110.000.000 đồng, tiền lãi 6.600.000 đồng/tháng, hàng tháng vợ chồng bà đều trả tiền lãi đầy đủ cho bà L. Đến thời điểm dịch bệnh Covid thì việc làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng bà không có khả năng thanh toán, các bên có làm giấy nhận nợ ngày 11/02/2020 ghi số nợ là 130.000.000 đồng, trong đó thực tế tiền vay vốn gốc 110.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 20.000.000 đồng. Sau này do việc làm ăn gặp khó khăn nên vợ chồng bà không có khả năng thanh toán nợ cho bà L. Bà thừa nhận vợ chồng bà có vay và còn nợ bà Vũ Thị L số tiền 130.000.000 đồng, sử dụng vào mục đích làm kinh tế gia đình. Chồng bà là ông Nguyễn Phương N cùng vay tiền và hoàn toàn biết số nợ này, bà T thừa nhận đây là khoản nợ chung của cả hai vợ chồng. Bà xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Phương N đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phương N chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, ngày

11/02/2020 bà Vũ Thị L có cho vợ chồng bà Võ Thị T và ông Nguyễn Phương N vay số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) để mua ghe đi biển đánh bắt thủy sản, không có thỏa thuận lãi suất. Bà T và ông N hứa hẹn trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên từ lúc vay tiền đến nay bà T, ông N chưa trả tiền cho bà L như cam kết, do đó phát sinh tranh chấp, bà T thừa nhận vợ chồng bà Võ Thị T và Nguyễn Phương N cùng vay số tiền này và đây là nợ chung của vợ chồng bà, hiện nay còn nợ lại số tiền 130.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng phía bà L không đồng ý nên không có cơ sở ghi nhận. Xét thấy, việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị L, buộc bà Võ Thị T và ông Nguyễn Phương N cùng thanh toán cho bà Vũ Thị L số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), ghi nhận ý kiến của bà Vũ Thị L không yêu cầu tính lãi. Về án phí buộc bà T và ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn bà Võ Thị T cư trú tại ấp H, xã T, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang và đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo quy định.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Võ Thị T có đơn xin vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phương N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 11/02/2020, bà Võ Thị T và ông Nguyễn Phương N có vay của bà Vũ Thị L số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) để mua ghe đi biển đánh bắt thủy hải sản, không có thỏa thuận lãi suất. Bà T và ông N hứa hẹn trả dần mỗi tháng

5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên cho đến nay bà T, ông N không thanh toán số tiền vay cho bà L như thỏa thuận, do đó phát sinh tranh chấp.

Xét việc vay tài sản ngày 11/02/2020 giữa Vũ Thị L và bà Võ Thị T, ông Nguyễn Phương N là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có làm biên nhận nợ, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, các bên không có thỏa thuận lãi suất. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên cho vay, giao cho bà T, ông N số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) là phù hợp quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên sau khi nhận được tiền thì bà T, ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ như đã thỏa thuận là vi phạm quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Bà T thừa nhận vợ chồng bà có vay bà L số tiền 130.000.000 đồng, vay nhằm mục đích làm ăn, phát triển kinh tế gia đình, bà khai nhận khi vay tiền ông N biết và việc nợ tiền bà L ông N cùng hoàn toàn biết, do đó đây là nợ chung của vợ chồng bà T, ông N. Bà T xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng, tuy nhiên phía bà L không đồng ý cho trả dần nên không có cơ sở ghi nhận. Do bà T và ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên cần buộc bà T và ông N cùng thanh toán cho bà Vũ Thị L số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), ghi nhận ý kiến của bà L không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí: Buộc bà Võ Thị T và ông Nguyễn Phương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468, 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của bà Vũ Thị L. Buộc bà Võ Thị T và ông Nguyễn Phương N thanh toán cho bà Vũ Thị L số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị T và ông Nguyễn Phương N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Vũ Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Võ Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phương N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thanh Phương